

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LT
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2024/HS-ST
Ngày 31 -7- 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LT, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kim Thị Ánh Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Sửu

Ông Nguyễn Trung Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Ngô TúT- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Lập Thạch, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2024/TLST- HS ngày 24 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Vũ Văn N, sinh ngày 15/11/1992; Nơi ĐKKHKT: Thôn Đa, xã L, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông: Vũ Văn Đ và bà Nguyễn Thị C; Có vợ: Trần Thị T và 03 con (lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2021); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ 06/10/2023 đến nay (có mặt).

2. Nguyễn Xuân T, sinh ngày 12/10/1994; ĐKKHKT: Thôn T, xã L, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông: Nguyễn Tiến S và bà Nguyễn Thị T; có vợ: Cao Thị Bích P và 01 con (sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ 06/10/2023 đến nay (có mặt).

3. Nguyễn Đình B, sinh ngày 30/7/1992; Nơi ĐKKHKT: Thôn P, xã H, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá:

11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông: Nguyễn Đình V và bà Vũ Thị K; Có vợ: Nguyễn Thị L và 02 con (lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không.

Bị can bị bắt tạm giữ từ ngày 06/10/2023 đến ngày 14/10/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn hiện tại ngoại (có mặt).

+ *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Phan Xuân H, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn Đ, xã A, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc. (có mặt)

- Chị Trần Thị T2, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc. (có mặt)

- Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn V, xã L, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 05/10/2023, Vũ Văn N, sinh năm 1992 ở thôn Đ, xã L, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc có nhu cầu mua pháo hoa nổ về bán kiếm lời. Sau đó, N liên hệ (thông qua ứng dụng messenger) với Nguyễn Xuân T, sinh năm 1994 ở thôn T, xã L, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc hỏi và đặt mua 40 hộp pháo hoa nổ với giá 48.000.000 đồng thì T đồng ý. Sau đó, T liên hệ với Nguyễn Đình B, sinh năm 1992 ở thôn P, xã H, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc hỏi mua 40 hộp pháo hoa nổ với giá 40.000.000 đồng thì B đồng ý và hẹn khi nào có pháo hoa nổ thì sẽ báo cho. Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 06/10/2023 B dùng số điện thoại 0865368266 gọi vào số điện thoại 0384557124 của T rủ đi lấy pháo hoa nổ thì T đồng ý, sau đó B điều khiển xe ô tô BKS: 88A – 254.22 chở T đến nhà Phan Xuân H, sinh năm 1990 ở thôn Đ, xã A, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc để lấy pháo hoa nổ (theo Báo khai do Báo quen biết với Hùng từ trước), khi đến nơi thì Hùng không có mặt ở nhà, chỉ có chị Nguyễn Thị Kim Thơm, sinh năm 1999 (vợ Hùng) ở nhà, Báo nói với chị Thơm là đã gọi điện cho Hùng và đến lấy đồ gửi nhờ thì chị Thơm nói đồ của anh thì anh vào lấy, rồi Báo và T đi đến lán để xe nhà Hùng bê 02 thùng xốp bên ngoài dán băng dính màu vàng lên xe ô tô rồi chở đi. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, T gọi cho N thông qua ứng dụng messenger và hẹn N đến đoạn đường nối từ đường 24 mét đi xã Tiên Lữ thuộc thôn Mới, xã Tiên Lữ, huyện LT để mua bán pháo hoa nổ, khi đến điểm hẹn N báo T để pháo hoa nổ xuống ven đường cho N rồi N sẽ trả tiền sau. Sau đó, T và Báo bê 02 thùng pháo hoa nổ xuống để ở ven đường rồi đi về, còn N đứng chờ người đàn ông tên Hùng (là người đã liên hệ và đặt mua pháo hoa nổ của N từ trước, N không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này) đến mua pháo hoa nổ nhưng Hùng chưa đến,

lúc này khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện tuần tra phát hiện bắt quả tang thu giữ gồm: 02 thùng xốp, bên ngoài dán băng dính màu vàng, bên trong có chứa 40 khối hộp đều được dán bên ngoài bằng giấy nhiều màu sắc có in chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối hộp đều có chứa 49 ống hình trụ tròn, mỗi hộp đều có một dây dẫn thò ra ngoài, kích thước mỗi hộp đều là 17x17x10 (cm), (40 hộp trên được niêm phong trong 02 thùng xốp ký hiệu A1, A2), cùng các vật chứng khác có liên quan. N khai nhận 40 hộp trên là pháo hoa nổ của N mua về mang đi bán để kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị bắt. Cơ quan Công an đưa N về trụ sở Công an xã T lập biên bản theo quy định.

Căn cứ vào lời khai của N ngày 06/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện LT đã triệu tập Nguyễn Xuân T và Nguyễn Đình B, tại Cơ quan điều tra T và B đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và tự giao nộp các vật chứng có liên quan. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện LT thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật, tài sản đối với Vũ Văn N, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Đình B, kết quả không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Căn cứ vào lời khai của B, ngày 06/10/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện LT thi hành Lệnh khám xét người, nơi ở, đồ vật đối với Phan Xuân H, sinh năm 1990 ở thôn Đ, xã A, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc thì H không có mặt ở nhà. Kết quả khám xét thu giữ: tại tủ quần áo ở phòng ngủ trên tầng 2 nhà của H 01 bánh pháo tép (niêm phong ký hiệu A3), 01 thùng xốp, bên trong không chứa đồ vật gì tại nhà kho để đồ của gia đình Hùng.

Ngày 07/10/2023 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ có Kết luận giám định số 1279/KLGD kết luận:

+ 40 khối hình hộp, mỗi khối hộp đều có kích thước 17cm x 17cm x 10cm, bên ngoài được bọc lớp giấy có in họa tiết, hoa văn nhiều màu sắc và có in chữ nước ngoài, trên mỗi hộp đều có in “C0845”. Tại góc vuông của mỗi khối hộp, đều có 01 đoạn dây dẫn màu xanh, bên trong mỗi khối hộp đều có 49 vật hình trụ tròn vỏ bằng giấy màu nâu, mỗi vật đều có đường kính ngoài 2,4cm, các vật hình trụ tròn được liên kết với nhau bằng keo và băng dính màu trắng quấn xung quanh, phần dưới của mỗi vật hình trụ tròn có đoạn dây dẫn kết nối với các vật bên cạnh gửi đến giám định đều là pháo hoa nổ (có chứa thuốc pháo; khi đốt gây ra tiếng rút, tiếng nổ và tạo ra hiệu ứng màu sắc trong không gian). Tổng khối lượng của 40 khối hộp trên là 73kg (Bảy mươi ba kilôgam).

Ngày 28/11/2023 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Kết luận giám định số 3203/KLGD kết luận:

+ 68 vật hình trụ, tròn (quả pháo tép) được kết thành tràng bánh của mẫu ký hiệu A3 gửi giám định là pháo, loại pháo nổ, có tổng khối lượng là 0.860kg (không phải tám sáu không kilogam, không kể hộp giấy catton bao gói niêm phong).

Về nguồn gốc 73kg pháo hoa nổ B khai sau khi Thỏi mua pháo hoa nổ thì B gọi điện thoại cho Phan Xuân H hỏi mua 40 hộp pháo hoa nổ thì H đồng ý bán với giá 33.000.000đ, sau đó đến sáng ngày 06/10/2023 thì B đến nhà H lấy bán cho T. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra, H khai 02 thùng xốp mà B lấy ở nhà Hùng là do B gửi H từ chiều ngày 05/10/2023, B lái taxi nói là đi chở khách nên gửi 02 thùng hàng tạp hóa nên H không biết là pháo hoa nổ vì ngày 05/10/2023 H và gia đình không có ai ở nhà.

Kết quả xác minh ngày 12/10/2023 tại xã An Hòa, huyện TD: vợ chồng H thường xuyên đi làm ăn xa tại thành phố Hà Nội, ngày 05/10/2023 đến ngày 08/10/2023 H đi chăm sóc bố để bị bệnh tại bệnh viện Bạch Mai ở thành phố Hà Nội.

Ngày 18/4/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện LT đã tiến hành rà soát tại khu vực đường vào nhà Phan Xuân H, tuy nhiên trên đoạn đường vào nhà H ở xã A, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc không có Camera an ninh nào.

Ngày 18/01/2024 và ngày 08/5/2024 Cơ quan điều tra đã tiến hành cho B và H đối chất, tuy nhiên H vẫn giữ nguyên lời khai của mình là không bán pháo hoa nổ cho B.

Quá trình điều tra chị Nguyễn Thị Kim T- là vợ của Phan Xuân H, xác định sáng ngày 06/10/2023, chị T về trông nhà, trên đường về thì H gọi điện thoại nói có anh B đến lấy 02 thùng hàng gửi từ hôm trước. Khi T về nhà thì cổng không khóa, T vào nhà rồi sau đó có B cùng T đến và tự đi vào lán xe ôm 02 thùng màu vàng lên xe ô tô.

Quá trình điều tra ông Phan Thanh T5 - là chú của Phan Xuân H, xác định: Gia đình ông S và bà H (là bố, mẹ của Phan Xuân H) thường xuyên đi chữa bệnh tại thành phố Hà Nội nên lần nào đi chữa bệnh thì bà H đều gửi chìa khóa cho ông T5 để ông T5 chăm sóc các con của H và chăn nuôi động vật. Ngày 05/10/2023, ông T5 mở cổng sau nhà bà H rồi đưa con của H đi học và thả bò ra đồng rồi không khóa cổng, đến tối thì ông T5 mới về khóa cổng. Ngày 05/10/2023, ông T5 không khóa cổng nhà bà H, không biết có ai đến nhà bà H hay không. Ông T5 cầm 01 chùm chìa khóa do bà H gửi, trong đó có các chìa khóa mở cổng, cửa nhà bà H.

Tại Bản kết luận giám định số 1283/KL-KTHS ngày 12/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: *Không phát hiện dấu vết đường vân đủ yếu tố giám định truy nguyên đồng nhất trên 02 thùng xốp gửi giám định.*

Quá trình điều tra, xác định giữa lời khai của B và T có sự mâu thuẫn, ngày 01/5/2024 Cơ quan điều tra đã tiến hành cho B và T đối chất nhưng đều là lời khai từ một phía không có căn cứ chứng minh lời khai của Nguyễn Đình B và Nguyễn Thị Kim T.

Quá trình điều tra xác định Nguyễn Đình B và Phan Xuân H là quen biết nhau từ trước, kết quả điều tra, xác định Bảo vay của Hùng số tiền 1.800.000đ từ khoảng tháng 3/2023. Đến nay B vẫn chưa trả cho H.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện LT đã tiến hành trưng cầu giám định đối với 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Đình B, kết quả giữa B và H chỉ liên hệ với nhau bằng điện thoại di động (nghe, gọi, nhắn tin điện thoại). Ngoài ra, không liên lạc bằng hình thức nào khác. Kết quả giám định không phát hiện giữa B và H có liên lạc gì liên quan đến hành vi Buôn bán hàng cấm.

Quá trình điều tra bà Đỗ Thị H là mẹ của Phan Xuân H, xác định: Gia đình bà H có 02 chòm chìa khóa, mỗi chòm đều có nhiều chìa khóa để mở cổng, cửa nhà bà H. Ngày 05/10/2023 và các lần trước đó khi bà H đưa ông S đi khám, chữa bệnh thì bà H đều nhờ ông Phan Thanh T5 cầm 01 chòm chìa khóa còn bản thân bà H giữ một chòm chìa khóa. Ngoài ra, nhà bà H không có chòm chìa khóa nào khác.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện LT đã tiến hành sao kê lịch sử giao dịch số tài khoản ngân hàng của Phan Xuân H, kết quả: Không phát hiện nguồn tiền có dấu hiệu vi phạm.

Quá trình điều tra xác định ngoài lời khai của Bảo thì không có căn cứ nào khác để chứng minh H bán 40 hộp pháo hoa nổ cho B. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với H và tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với Phan Xuân H có hành vi tàng trữ 0,860kg pháo nổ, quá trình điều tra xác định: H khai mua của một người không rõ tên, tuổi, địa chỉ từ cuối năm 2022 để đốt trong dịp tết nhưng chưa kịp đốt thì bị Cơ quan công an thu giữ, bản thân H chưa có tiền án, tiền sự gì về các hành vi sản xuất, buôn bán, vận chuyển hay tàng trữ hàng cấm. Do vậy hành vi của H không cấu thành tội phạm. Ngày 30/01/2024, Công an huyện LT đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phan Xuân H về hành vi tàng trữ pháo nổ trái phép.

Đối với Nguyễn Thị Kim T (vợ H), quá trình điều tra xác định khi B và Đến lấy 02 thùng xốp bên trong đựng pháo hoa nổ thì B và T không nói bên trong 02 thùng xốp có pháo hoa nổ nên chị T không biết. Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với T là có căn cứ.

Đối với người đàn ông tên H5 là người hỏi mua pháo hoa nổ của N, quá trình điều tra N khai chỉ quen biết ngoài xã hội, không biết thông tin, tên tuổi, địa chỉ cụ thể của H5 và không nhận dạng được, việc trao đổi mua bán pháo hoa nổ thì người này cũng chưa trả tiền gì cho N. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý.

** Về vật chứng thu giữ:*

- 40 khối hộp bên trong chứa 73 kg pháo nổ (pháo hoa nổ), cơ quan giám định hoàn lại 02 thùng bìa cát tông chứa pháo hoa nổ được niêm phong dán kín và có dấu hình tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Vĩnh Phúc cần tịch thu, tiêu hủy;

- 02 thùng bìa cát tông chứa 02 thùng xốp mẫu hoàn lại sau giám định được niêm phong, dán kín và có dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc cần tịch thu, tiêu hủy;

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, có số IMEI 867124046250650, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, thu giữ của Vũ Văn N; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu xám, đã cũ, đã qua sử dụng, có số IMEI: 354954071025308 của Nguyễn Xuân T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng, có số IMEI: 352182860655398 thu giữ của Nguyễn Đình B. Quá trình điều tra, xác định đây là 03 chiếc điện thoại di động của N, T, B dùng liên lạc với nhau để trao đổi mua bán pháo hoa nổ là công cụ để thực hiện việc phạm tội. Do vậy, cần tịch thu để bán sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s màu trắng, đã cũ, có số IMEI: 352033063573955 thu giữ của Nguyễn Xuân T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đen, đã cũ, có số IMEI: 354000106531306 thu giữ của Nguyễn Đình B. Quá trình điều tra, xác định đây là điện thoại của T, B dùng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội. Do đó, cần trả lại cho T, B nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu trắng - đen, có BKS: 88D1-397.05, xe đã cũ, đã qua sử dụng tạm giữ của Vũ Văn N: Quá trình điều tra, xác định đây là xe mô tô của chị Trần Thị T2, sinh năm 1995 ở thôn Đồng Ngõa, xã L, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc. Ngày 06/10/2023, N mượn chiếc xe

mô tô nêu trên làm phương tiện đi lại rồi khi đang chờ bán pháo nổ thì bị Cơ quan Công an tạm giữ. Việc N dùng chiếc xe trên để đi mua bán pháo hoa nổ thì N không nói nên chị Thủy không biết. Do vậy, cần trả lại chiếc xe trên cho chị T2.

- Đối với 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Elantra màu đen, đã cũ, có BKS: 88A-254.22; 01 đăng ký xe ô tô số 043043; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số 4951385 của xe ô tô thu giữ của Bảo. Quá trình điều tra, xác định chiếc xe ô tô là của anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1999 ở thôn V, xã L, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc. Sáng ngày 06/10/2023, Nguyễn Đình B hỏi mượn xe ô tô của K để đưa vợ đi chữa bệnh tại thành phố Hà Nội. Sau đó, Bảo sử dụng để đi buôn bán hàng cấm và bị Cơ quan điều tra tạm giữ. Việc B sử dụng chiếc xe ô tô nêu trên để đi buôn bán hàng cấm thì B không nói nên K không biết, do đó, ngày 30/01/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Văn K chiếc xe ô tô và giấy tờ nêu trên. Anh K đã nhận lại và không đề nghị gì khác.

- Đối với số tiền 3.000.000đ N đặt cọc tiền mua pháo hoa nổ của T, quá trình điều tra xác định đây là tiền do T phạm tội mà có, sau khi nhận được tiền T đã tiêu sài cá nhân hết. Do vậy, cần truy thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 0,860kg pháo nổ cơ quan giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định; 01 thùng xốp thu giữ tại nhà Phan Xuân H, Cơ quan điều tra đã chuyển theo hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính của H.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa Vũ Văn N, Nguyễn Xuân T và Nguyễn Đình B đã thành khẩn khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 46/CT-VKS ngày 21/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện LT truy tố các bị cáo Vũ Văn N, Nguyễn Xuân T và Nguyễn Đình B về tội "Buôn bán hàng cấm" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LT đề nghị giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Vũ Văn N, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Đình B phạm tội "Buôn bán hàng cấm";

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Vũ Văn N và Nguyễn Văn T.

Đề nghị xử phạt Vũ Văn N từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 06/10/2023;

Đề nghị xử phạt Nguyễn Văn T từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 06/10/2023;

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 190, điểm s, t khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54, khoản 1, 2, 5 Điều 65, đề nghị xử phạt Nguyễn Đình B từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- 02 thùng bìa cát tông chứa pháo hoa nổ được niêm, phong dán kín và có dấu hình tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Vĩnh Phúc cần tịch thu, tiêu hủy;

- 02 thùng bìa cát tông chứa 02 thùng xộp mẫu hoàn lại sau giám định được niêm phong, dán kín và có dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc cần tịch thu, tiêu hủy;

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, có số IMEI 867124046250650, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, thu giữ của Vũ Văn N; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu xám, đã cũ, đã qua sử dụng, có số IMEI: 354954071025308 của Nguyễn Xuân T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng, có số IMEI: 352182860655398 thu giữ của Nguyễn Đình B. Quá trình điều tra, xác định đây là 03 chiếc điện thoại di động của N, Trường, Bảo dùng liên lạc với nhau để trao đổi mua bán pháo hoa nổ là công cụ để thực hiện việc phạm tội. Do vậy, cần tịch thu để bán sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s màu trắng, đã cũ, có số IMEI: 352033063573955 thu giữ của Nguyễn Xuân T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đen, đã cũ, có số IMEI: 354000106531306 thu giữ của Nguyễn Đình B. Quá trình điều tra, xác định đây là điện thoại của T, B dùng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội. Do đó, cần trả lại cho T, B nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu trắng - đen, có BKS: 88D1-397.05, xe đã cũ, đã qua sử dụng tạm giữ của Vũ Văn N: Quá trình điều tra, xác định đây là xe mô tô của chị Trần Thị T2, sinh năm 1995 ở thôn Đ, xã L, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc. Ngày 06/10/2023, N mượn chiếc xe mô tô nêu trên làm phương tiện đi lại rồi khi đang chờ bán pháo nổ thì bị Cơ quan Công an tạm giữ. Việc N dùng chiếc xe trên để đi mua bán pháo hoa nổ thì N không nói nên chị T2 không biết. Do vậy, cần trả lại chiếc xe trên cho chị T2.

- Đối với 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Elantra màu đen, đã cũ, có BKS: 88A-254.22; 01 đăng ký xe ô tô số 043043; 01 Giấy chứng nhận kiểm định

số 4951385 của xe ô tô thu giữ của Bảo. Quá trình điều tra, xác định chiếc xe ô tô là của anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1999 ở thôn V, xã L, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc. Sáng ngày 06/10/2023, Nguyễn Đình B hỏi mượn xe ô tô của K để đưa vợ đi chữa bệnh tại thành phố Hà Nội. Sau đó, B sử dụng để đi buôn bán hàng cấm và bị Cơ quan điều tra tạm giữ. Việc B sử dụng chiếc xe ô tô nêu trên để đi buôn bán hàng cấm thì B không nói nên K không biết, do đó, ngày 30/01/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Văn K chiếc xe ô tô và giấy tờ nêu trên. Anh K đã nhận lại và không đề nghị gì khác.

- Đối với số tiền 3.000.000đ N đặt cọc tiền mua pháo hoa nổ của T, quá trình điều tra xác định đây là tiền do T phạm tội mà có, sau khi nhận được tiền T đã tiêu sài cá nhân hết. Do vậy, cần truy thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 0,860kg pháo nổ cơ quan giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định; 01 thùng xốp thu giữ tại nhà Phan Xuân H, Cơ quan điều tra đã chuyển theo hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính của Hùng.

Đối với Phan Xuân H có hành vi tàng trữ 0,860kg pháo nổ. Ngày 30/01/2023, Công an huyện LT đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phan Xuân H về hành vi tàng trữ pháo nổ trái phép.

Đối với Nguyễn Thị Kim Thơm (vợ Hùng), quá trình điều tra xác định: khi Bảo và T đến lấy 02 thùng xốp bên trong đựng pháo hoa nổ thì Bảo và T không nói bên trong 02 thùng xốp có pháo hoa nổ nên chị T không biết. Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với T là có căn cứ.

Đối với người đàn ông tên H là người hỏi mua pháo hoa nổ của N, quá trình điều tra N khai chỉ quen biết ngoài xã hội, không biết thông tin, tên tuổi, địa chỉ cụ thể của H và không nhận dạng được, việc trao đổi mua bán pháo hoa nổ thì người này cũng chưa trả tiền gì cho N. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị T2 có mặt tại phiên tòa đề nghị chiếc xe Honda Vision màu trắng - đen, có BKS: 88D1-397.05 là xe của chị cho N mượn làm phương tiện đi lại, không liên quan đến hành vi phạm tội, chị đề nghị được nhận lại chiếc xe trên. Anh Phan Xuân H có mặt tại phiên tòa và khẳng định không bán pháo hoa nổ cho B và không có yêu cầu đề nghị gì.

Anh Nguyễn Văn K vắng mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra đã có lời khai, anh K đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo N: Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

Bị cáo T: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo B: Không nói gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện LT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện LT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Văn N, Nguyễn Xuân T và Nguyễn Đình B đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ khẳng định: Để có tiền tiêu xài cá nhân, nên ngày 05/10/2023 Vũ Văn N, sinh năm 1992, ở thôn Đ, xã L, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc đã liên hệ với Nguyễn Xuân T, sinh năm 1994 ở thôn T, xã L, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc hỏi mua 40 hộp pháo hoa nổ về bán kiếm lời thì T đồng ý bán với giá 48.000.000 đồng và nói khi nào có pháo hoa nổ sẽ gọi cho N. Sau đó, T gọi điện thoại cho Nguyễn Đình B, sinh năm 1992 ở thôn P, xã H, huyện LT tỉnh Vĩnh Phúc hỏi mua 40 hộp pháo hoa nổ thì B đồng ý bán cho T với giá 40.000.000đ. Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 06/10/2023, T bán cho N 40 hộp pháo hoa nổ tại khu vực ven đường nối từ đường 24 mét đi xã T thuộc thôn M, xã T, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau đó, T đi về còn N đứng đợi người đến để bán số pháo hoa nổ trên thì bị lực lượng Công an huyện LT phát hiện bắt quả tang N đang có hành vi tàng trữ 73kg pháo nổ (pháo hoa nổ) mục đích để bán nhưng chưa kịp bán thì phát hiện và thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan.

[3] Hành vi buôn bán hàng cấm (pháo hoa nổ) của Vũ Văn N, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Đình B đã phạm vào tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Điều 190 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc Thuyết quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305,

306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các Thọp sau đây, thì bị phạt tiền từ 1.000.000.000 đồng đến 3.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

g) Pháo nổ từ 40 kilôgam đến dưới 120 kilôgam;”

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về pháo nổ gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo nhận thức pháo nổ là loại hàng hóa Nhà nước cấm kinh doanh, sử dụng nhưng các bị cáo vẫn mua bán để mục đích bán kiếm lời, phục vụ nhu cầu của bản thân. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng:

Trước khi phạm tội các bị cáo là đều là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo T đã có thời gian phục vụ trong quân đội; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; riêng bị cáo Nguyễn Đình B trong quá trình truy tố đã tích cực hợp tác với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện LT trong việc phát hiện tội phạm, cụ thể ngày 20/6/2024 Báo trình báo Công an huyện LT về việc có 02 đối tượng là Hà Đức C và Nguyễn Kim T đều ở xã H thường xuyên mua bán ma túy với với các đối tượng nghiện ma túy. Sau đó cùng ngày Cơ quan điều tra đã bắt quả tang C và T đang có hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy và đến ngày 28/6/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện LT đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Hà Đức C về tội mua bán trái phép chất ma túy và khởi tố Nguyễn Kim T về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, ngoài ra bị cáo có ông ngoại và ông nội được tặng thưởng Huân chương, Huy chương kháng chiến. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo N, T phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, do đó cần áp

dụng hình phạt tù có thời hạn mới đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên các bị cáo phạm tội lần đầu, có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, do đó khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng sẽ xem xét giảm nhẹ một phần cho các bị cáo.

Đối với bị cáo B có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, Tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo B có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định và xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 4 Điều 190 Bộ luật hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng..."*, xét thấy các bị cáo đều không có việc làm ổn định, không có thu nhập, tài sản gì có giá trị lớn, bị cáo N và T đang bị tạm giam, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Đối với anh Phan Xuân H có hành vi tàng trữ 0,860kg pháo nổ. Ngày 30/01/2023, Công an huyện LT đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phan Xuân H về hành vi tàng trữ pháo nổ trái phép là phù hợp.

Đối với chị Nguyễn Thị Kim T(vợ H), quá trình điều tra xác định: khi B và T đến lấy 02 thùng xốp bên trong đựng pháo hoa nổ thì B và T không nói bên trong 02 thùng xốp có pháo hoa nổ nên chị T không biết. Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với chị T là có căn cứ.

Đối với người đàn ông tên H5 là người hỏi mua pháo hoa nổ của N, quá trình điều tra N khai chỉ quen biết ngoài xã hội, không biết thông tin, tên tuổi, địa chỉ cụ thể của H5 và không nhận dạng được, việc trao đổi mua bán pháo hoa nổ thì người này cũng chưa trả tiền gì cho N. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 02 thùng bìa cát tông chứa pháo hoa nổ được niêm, phong dán kín và có dấu hình tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Vĩnh Phúc cần tịch thu, tiêu hủy;

- 02 thùng bìa cát tông chứa 02 thùng xộp mẫu hoàn lại sau giám định được niêm phong, dán kín và có dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, có số IMEI 867124046250650, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, thu giữ của Vũ Văn N; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu xám, đã cũ, đã qua sử dụng, có số IMEI: 354954071025308 của Nguyễn Xuân T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng, có số IMEI: 352182860655398 thu giữ của Nguyễn Đình B. Đây là 03 chiếc điện thoại di động của N, T, B dùng liên lạc với nhau để trao đổi mua bán pháo hoa nổ là công cụ để thực hiện việc phạm tội. Do vậy, cần tịch thu để bán sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s màu trắng, đã cũ, có số IMEI: 352033063573955 thu giữ của Nguyễn Xuân T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đen, đã cũ, có số IMEI: 354000106531306 thu giữ của Nguyễn Đình B. Quá trình điều tra, xác định đây là điện thoại của T, B dùng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội. Do đó, cần trả lại cho T, B nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu trắng - đen, có BKS: 88D1-397.05, xe đã cũ, đã qua sử dụng tạm giữ của Vũ Văn N. Quá trình điều tra, xác định đây là xe mô tô của chị Trần Thị T2. Việc N dùng chiếc xe trên để đi mua bán pháo hoa nổ N không nói nên chị T2 không biết. Do vậy, cần trả lại chiếc xe trên cho chị T2.

- Đối với 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Elantra màu đen, đã cũ, có BKS: 88A-254.22; 01 đăng ký xe ô tô số 043043; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số 4951385 của xe ô tô thu giữ của B. Quá trình điều tra, xác định chiếc xe ô tô là của anh Nguyễn Văn K. Việc B sử dụng chiếc xe ô tô nêu trên để đi buôn bán hàng cấm thì B không nói nên K không biết, do đó, ngày 30/01/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Văn K chiếc xe ô tô và giấy tờ nêu trên. Anh K đã nhận lại và không đề nghị gì khác.

- Đối với số tiền 3.000.000đ N đặt cọc tiền mua pháo hoa nổ của T, quá trình điều tra xác định đây là tiền do T phạm tội mà có, sau khi nhận được tiền T đã tiêu sài cá nhân hết. Do vậy, cần truy thu sung quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị Vũ Văn N, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Đình B phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Văn N, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Đình B phạm tội "Buôn bán hàng cấm".

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Vũ Văn N và Nguyễn Xuân T;

Xử phạt bị cáo Vũ Văn N 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 06/10/2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 05 (năm) tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 06/10/2023.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 190, điểm s, t khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54, khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Đình B;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình B 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đình B cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy 02 thùng bìa cát tông chứa pháo hoa nổ được niêm, phong dán kín và có dấu hình tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;

- Tịch thu, tiêu hủy 02 thùng bìa cát tông chứa 02 thùng xốp mẫu hoàn lại sau giám định được niêm phong, dán kín và có dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc;

- Tịch thu, bán phát mại sung ngân sách nhà nước đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng của Vũ Văn N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu xám, đã cũ của Nguyễn Xuân T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã cũ của Nguyễn Đình B;

- Trả lại cho Nguyễn Xuân T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s màu trắng, đã cũ; Trả lại Nguyễn Đình B 01 chiếc điện thoại di động nhãn

hiệu Iphone 11 màu đen, đã cũ không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án;

- Trả lại cho chị Trần Thị T2 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu trắng - đen, có BKS: 88D1-397.05, xe đã cũ, đã qua sử dụng.

(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/3/2024 và ngày 10/7/2024 giữa Công an huyện LT và Chi cục Thi hành án dân sự huyện LT)

- Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Văn K chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Elantra màu đen, đã cũ, có BKS: 88A-254.22; 01 đăng ký xe ô tô; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số.

- Truy thu sung quỹ Nhà nước đối với Nguyễn Xuân T số tiền 3.000.000 đồng do Tphạm tội mà có.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Vũ Văn N, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Đình B mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện LT;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cơ quan CSĐT CA huyện LT;
- Cơ quan THAHS CA huyện LT;
- Nhà tạm giữ CA huyện LT;
- Chi cục THADS huyện LT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS,VP, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Kim Thị Ánh Vân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện LT;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện LT;
- Công an huyện LT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS,VP, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kim Thị Ánh Vân

